

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15 /2020/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 28 tháng 9 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công
nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 17
(KỲ HỌP ĐỀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Thực hiện Nghị quyết số 797/NQ-UBTVQH14 ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phương án phân bổ 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm nguồn vốn dự kiến bố trí cho các dự án quan trọng quốc gia của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, giao bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Xét Tờ trình số 4660/TTr-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2020 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 về Kế hoạch

vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2020 là 4.084.756 triệu đồng (giảm 37.036 triệu đồng), trong đó:

1. Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 là 454.648 triệu đồng;

2. Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất 150.000 triệu đồng;

3. Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết 1.440.000 triệu đồng;

4. Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu 387.797 triệu đồng;

5. Vốn đầu tư từ các chương trình mục tiêu quốc gia 460.647 triệu đồng;

6. Vốn bổ sung nguồn ngân sách trung ương năm 2020 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia từ nguồn vốn còn tồn của giai đoạn 2016-2019 là 18.964 triệu đồng (tăng theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2020);

7. Vốn nước ngoài (ODA) 373.600 triệu đồng;

8. Vốn đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết các năm trước chuyển sang 530.000 triệu đồng (tăng 240.000 triệu đồng theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND);

9. Vốn đầu tư từ nguồn tăng thu sử dụng đất các năm trước chuyển sang năm 2020 là 4.000 triệu đồng (tăng theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND);

10. Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương 100.000 triệu đồng;

11. Vay vốn tồn ngân Kho bạc Nhà nước năm 2020 là 0.000 triệu đồng (giảm 300.000 triệu đồng);

12. Vốn ngân sách trung ương cho các dự án sử dụng nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn và vốn ngân sách trung ương trong nước giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 797/NQ-UBTVQH14 ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là 165.100 triệu đồng (điều chỉnh nội dung nguồn vốn theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ).

Điều 2. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2020 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND, với những nội dung cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc điều chỉnh, bổ sung:

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND, nhưng có điều chỉnh một số nội dung đầu tư (chủ đầu tư, nguồn vốn hỗ trợ) của các dự án cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:

a) Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 01 dự án, bổ sung tăng kế hoạch vốn cho 01 dự án với tổng số vốn tăng/giảm là 2.000 triệu đồng;

- Bổ sung 05 danh mục dự án chuẩn bị đầu tư, điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 02 dự án để tăng kế hoạch vốn cho 05 dự án với tổng số vốn tăng/giảm là 700 triệu đồng.

b) Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn thu xổ số kiến thiết: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 01 dự án, bổ sung tăng kế hoạch vốn cho 01 dự án, với tổng số vốn tăng/giảm là 2.000 triệu đồng.

c) Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn thu sử dụng đất: Bổ sung nội dung hỗ trợ và phân bổ hỗ trợ vốn điều lệ thành lập Quỹ phát triển đất của tỉnh 2.000 triệu đồng; Đo đạc bản đồ địa chính 1.500 triệu đồng; Phân bổ 11.500 triệu đồng bổ sung vào Quỹ phát triển đất của tỉnh quy định tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

d) Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách Trung ương (vốn nước ngoài): Bổ sung 03 danh mục dự án, điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 02 dự án để tăng kế hoạch vốn cho 03 dự án bổ sung với tổng số vốn điều chỉnh, bổ sung là 173.770 triệu đồng; trong đó, tăng/giảm là 104.700 triệu đồng.

(Chi tiết điều chỉnh, bổ sung theo Phụ lục I, II đính kèm)

Điều 3. Phân bổ kế hoạch vốn năm 2020

1. Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn năm 2020 vốn ngân sách Trung ương từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư trung hạn cho danh mục các dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND với tổng số vốn 16.100 triệu đồng.

2. Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn năm 2020 vốn ngân sách Trung ương trong nước theo Nghị quyết số 797/NQ-UBTVQH14 cho danh mục các dự án với tổng số vốn là 96.000 triệu đồng.

(Chi tiết danh mục dự án theo Phụ lục III, IV đính kèm)

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

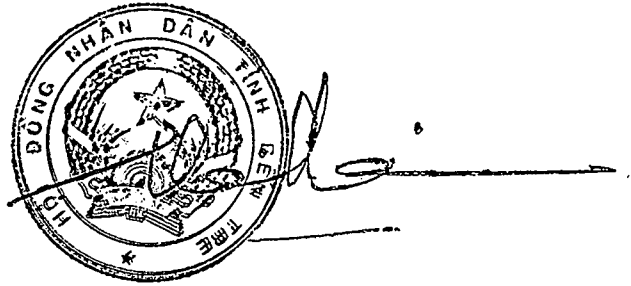
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, Kỳ họp thứ 17 (Kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất) thông qua ngày 28 tháng 9 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước KV IX;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính, Tư pháp, Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Văn phòng: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT-TH tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh, Trung tâm TTĐT;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phan Văn Mãi

PHỤ LỤC I

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020 NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 15 /2020/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

ĐVT: Triệu đồng



STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2020	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2020				Lý do điều chỉnh tăng (giảm)	
			Tổng cộng	Trong đó				
1	2	3	4	Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	5	6	7
	TỔNG CỘNG	47.300	47.300	4.700	4.700			
A	THỰC HIỆN DỰ ÁN	45.900	45.900	4.000	4.000			
1	Điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg	8.900	8.900	2.000	2.000			
1	Trường THCS thành phố Bến Tre	3.500	1.500		2.000			
2	Hệ thống thủy lợi Nam Bến Tre	5.400	7.400	2.000				
11	Điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư từ nguồn thu Xổ số kiến thiết	22.000	22.000	2.000	2.000			
1	Bổ trợ vốn kế hoạch để hỗ trợ vốn điều lệ thành lập Quỹ phát triển đất của tỉnh	2.000	-					Điều chỉnh giảm danh mục và giảm kế hoạch vốn
2	Xây dựng CSHT Khu TĐC phục vụ khu công nghiệp Phú Thuận	20.000	22.000	2.000				
III	Điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất (Đầu tư phát triển quỹ đất và đo đạc bản đồ địa chính)	15.000	15.000					Bổ sung nội dung hỗ trợ và phân bổ hỗ trợ vốn điều lệ thành lập Quỹ phát triển đất của tỉnh 02 tỷ đồng; Đo đạc bản đồ địa chính 1,5 tỷ đồng; Phân bổ 11,5 tỷ đồng; bổ sung vào Quỹ phát triển đất của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ

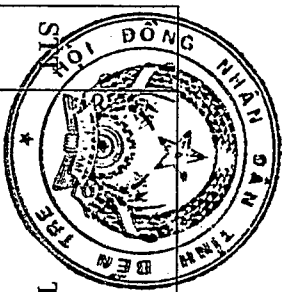
STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2020	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2020		Lý do điều chỉnh tăng (giảm)	
			Tổng cộng	Trong đó		
			Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn		
1	2	3	4	5	6	7
B	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	1.400	1.400	700	700	
1	Xây dựng tuyến đê bao chống ngập kiểm soát mặn, trữ ngọt kết hợp đường giao thông xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm	700	300		400	Điều chỉnh tên chủ đầu tư là BQLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Đường giao thông kết hợp đê bao ngăn mặn liên huyện Mỏ Cày Nam - Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	700	400		300	
3	ĐH.04, huyện Châu Thành		100	100		Bổ sung danh mục và bổ sung kế hoạch vốn
4	Cống ngang lộ QL.57B, huyện Bình Đại		100	100		Bổ sung danh mục và bổ sung kế hoạch vốn
5	Cầu Rạch Bần trên ĐH.22, huyện Mỏ Cày Nam		100	100		Bổ sung danh mục và bổ sung kế hoạch vốn
6	Cầu Bình Đông trên ĐH.23, huyện Mỏ Cày Nam		200	200		Bổ sung danh mục và bổ sung kế hoạch vốn
7	Đường Đê Tây, huyện Bình Đại (Đoạn từ giáp xã Châu Hưng đến xã Thạnh Trị)		200	200		Bổ sung danh mục và bổ sung kế hoạch vốn

PHỤ LỤC II

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
(VỐN NƯỚC NGOÀI)

(Kèm theo Nghị quyết số 15 /2020/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

ĐVT: Triệu đồng



1	2	3	4	Trong đó		7
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
1	TỔNG CỘNG	173.770	173.770	104.700	104.700	Lý do điều chỉnh tăng, giảm
1	Bổ sung danh mục và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách Trung ương (vốn nước ngoài) năm 2020	173.770	173.770	104.700	104.700	
2	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bến Tre	100.000	19.417		80.583	Giảm vốn do chưa có khối lượng thanh toán
3	Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng Sông Cửu Long (MD-ICRSL) WB9	73.770	49.653		24.117	Giảm vốn do chưa có khối lượng thanh toán
4	Dự án AMD (dự án Thích ứng với biến đổi khí hậu Đồng bằng Sông Cửu Long)		55.022			Bổ sung danh mục và bổ sung kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng công trình và hoàn thành kết thúc dự án
5	Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG) vay vốn WB - tại tỉnh Bến Tre		9.678			Bổ sung danh mục và bổ sung kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng công trình
5	Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre		40.000			Bổ sung danh mục và bổ sung kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng công trình

PHỤ LỤC III

PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020 VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
TỪ NGUỒN DỰ PHÒNG CHUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN

(Kèm theo Nghị quyết số 15 /2020/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Phân loại dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Trung ương năm 2020			Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: ngân sách Trung ương	Tổng số	Trong đó: NSTW	Thanh toán nợ đọng XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG SỐ							34.000	30.060	16.100			
A	Thực hiện dự án							34.000	30.060	16.100			
a)	Dự án khởi công mới 2017 - 2020 hoặc thành sau giai đoạn							34.000	30.060	16.100			
I	Gia cố chống sạt lở bờ sông khu vực xã Mỹ Thạnh An, Thành phố Bến Tre	C	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Thành phố Bến Tre	Chiều dài kế là 480m	2020 - 2022	Số 1810/QĐ-UBND ngày 29/7/2020	34.000	30.060	16.100			



PHỤ LỤC IV
PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NAM 2020 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TRONG NƯỚC
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 797/NQ-UBTVQH14

(Kèm theo Nghị quyết số **15** /2020/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

Đơn vị: Triệu đồng

1	2	3	4	5	6	7	Quyết định đầu tư ban đầu		Kế hoạch đầu tư công vốn NSTV năm 2020			14		
							8	9	10	11	12		13	
A	THỰC HIỆN DỰ ÁN						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: NSTV	Tổng số	Trong đó: NSTV		Ghi chú	
											Tổng số	Thanh toán nợ đọng XD/CB		Thu hồi vốn ứng trước
								250.942	224.702	96.000				
								203.055	182.702	90.000				
	Dự án khởi công mới							203.055	182.702	90.000				
1	Kê chống xói lở bờ sông Mỏ Cây, huyện Mỏ Cây Nam, tỉnh Bến Tre (bờ Nam)	B		Huyện Mỏ Cây Nam	Chiều dài khoảng 960m	2020 - 2024	Số 1808/QĐ-UBND ngày 29/7/2020	110.780	99.702	40.000				
2	Củng cố, nâng cấp và bổ sung khép kín tuyến đê biển huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	B	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Huyện Bình Đại	Tuyến đê kết hợp đường giao thông dài khoảng 2.450m	2020 - 2024	Số 1811/QĐ-UBND ngày 29/7/2020	92.275	83.000	50.000				
B	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ								47.887	42.000	6.000			
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư vùng có nguy cơ bị thiên tai xã Long Hòa, Bình Đại	C		Huyện Bình Đại	Quy mô 4.805 ha	2020 - 2022	Số 1141/QĐ-UBND ngày 20/5/2020	47.887	42.000	6.000				

